UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 730 /BC-UBND	*Đăk Hà, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn huyện Đăk Hà

Căn cứ Công văn số 2372/SKHĐT-VX, ngày 11/8/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum về việc phối hợp tham mưu báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực biên giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. THỰC TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2016-2021

1. Về hành chính

Huyện Đăk Hà nằm ở phía Bắc tỉnh Kon Tum; được thành lập theo Nghị định số 26/NĐ-CP, ngày 24/3/1994 của Chính phủ; có tổng diện tích tự nhiên 84.503,78 ha, trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp là 34.750 ha, chiếm 41,12% diện tích đất tự nhiên, còn lại là đất lâm nghiệp và các loại đất khác. Toàn huyện có 11 đơn vị hành chính gồm 10 xã và 01 thị trấn *(84 thôn, tổ dân phố);* với dân số trung bình 82.756 người[1] *(cuối năm 2021);* trong đó người dân tộc thiểu số có 42.144 người, chiếm 50,92%, với 28 thành phần dân tộc sinh sống (*chủ yếu là dân tộc Kinh, Xê đăng, Ba na, Thái, Tày, Nùng, Giẻ - Triêng, Mường và một số dân tộc khác...*); số dân theo các tôn giáo chiếm 45,1%. Tỷ lệ dân số phân bố ở khu vực nông thôn chiếm 79,94%, dân số đô thị chiếm 20,06%. Dân số trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 53,48% dân số toàn huyện.

2. Về đặc điểm tự nhiên

- Trên địa bàn huyện có 04 xã thuộc khu vực III *(xã đặc biệt khó khăn)*[2], 01 xã thuộc khu vực II *(xã còn khó khăn)*[3], 04 xã thuộc khu vực I *(xã bước đầu phát triển)*[4], thị trấn Đăk Hà không phân định được khu vực và 01 xã không thuộc đối

[1] Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện Đăk Hà.
[2] Gồm các xã: Đăk Pxi, Đăk Long, Ngọk Réo, Ngọk Wang.
[3] Xã Đăk Ui.
[4] Gồm các xã: Đăk La, Đăk Ngọk, Đăk Mar, Đăk Hring.

tượng điều chỉnh của nội dung chính sách[5]; toàn huyện có 35/84 thôn đặc biệt khó khăn[6].

- Số hộ đồng bào DTTS trên địa bàn huyện là 8.114 hộ/18.106 hộ toàn huyện *(theo kết quả điều tra hộ nghèo, cận nghèo năm 2021)*. Theo kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo 6 tháng đầu năm 2022, đến nay có 2.728 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 15,06% tổng số hộ dân cư toàn huyện *(trong đó: hộ nghèo DTTS là 2.582 hộ, chiếm tỷ lệ 31,82% tổng số hộ DTTS toàn huyện và chiếm 94,64% so với tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện)*; có 1.231 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 6,79% tổng số hộ dân cư toàn huyện *(trong đó: hộ cận nghèo DTTS là 1.108 hộ, chiếm tỷ lệ 90,00% tổng số hộ cận nghèo toàn huyện và chiếm 13,65% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện)*[7].

- Tổng số hộ nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều đầu năm 2016 là 3.921 hộ, chiếm tỷ lệ 24,76% *(trong đó, hộ nghèo dân tộc thiểu số là 3.710 hộ, chiếm tỷ lệ 94,6% trong tổng số hộ nghèo).* Tổng số hộ nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều đến cuối năm 2021 toàn huyện còn lại 985 hộ, chiếm tỷ lệ 5,44% (*trong đó, hộ nghèo DTTS là 918 hộ, chiếm tỷ lệ 93,20% tổng số hộ nghèo và chiếm 11,33% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số*).

- Tổng số hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều đầu năm 2016 là 967 hộ, chiếm tỷ lệ 6,11% *(trong đó, hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 850 hộ, chiếm tỷ lệ 87,9% trong tổng số hộ cận nghèo).* Tổng số hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều cuối năm 2021 là 1.503 hộ, chiếm tỷ lệ 8,30%. (*Trong đó, hộ cận nghèo DTTS là 1.405 hộ, chiếm tỷ lệ 93.48% tổng số hộ cận nghèo và chiếm tỷ lệ 17,33% tổng số hộ dân tộc thiểu số)*.

- Như vậy, trong giai đoạn 2016-2021, toàn huyện có **3.967 hộ thoát nghèo**, có **50 hộ tái nghèo** và **981 hộ nghèo** mới phát sinh nên dẫn đến tổng số hộ nghèo cuối năm 2021 giảm so với đầu năm 2016 là 2.921 hộ *(bình quân 3,06%/năm)* đạt chỉ tiêu Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020 đề ra *(giao huyện Đăk Hà giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 2,6-3,8%/năm)*.

- Lực lượng lao động: Trong năm 2016, tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn huyện là 36.041 lao động, số lao động động đang làm việc là 34.207 lao động *(Trong đó nam là 17.882 lao động, nữ là 16.325 lao động)*. Số lao động đang làm việc có trình độ chuyên môn kỹ thuật là 10.117 lao động, chiếm 29,58 %; số lao động đang làm việc chưa qua đào tạo là 24.090 lao động, chiếm 70,42%. Đến năm 2021 tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn huyện là 53.822 lao động, số lao động động đang làm việc là 50.786 lao động *(Trong đó nam là 27.400 lao động, nữ là*

---

[5] Xã Hà Mòn.

[6] Gồm các thôn: Đăk Rơ Wang, Đăk Wek, Đăk Kơ Đương, Kon Pao Kơ La, Kon Krong Đuân của xã **Đăk Pxi**; Kon Teo Đăk Lấp, Kon Đao Yôp, Tua Team, Pa Cheng, Đăk Xế Kơ Ne của xã **Đăk Long**; Đăk Têng, Kon Rôn, Kon Sơ Tiu, Kon Bơ Băn, Kon Krók, Kon Hơ Drế của xã **Ngọk Réo**; Đăk Duông, Kon Jơ Ri, Kon Gu I, Kon Gu II của xã **Ngọk Wang**; Đăk Klong, Kon Mong, Kon Proh Tu Ria, Tu Ria Pêng, Kon Hnong Pêng, Đăk Kang Yôp của xã **Đăk Hring**; Kon Pông, Kon Tu, Wang Hra, Mnhuô Mriang, Kon Rngâng của xã **Đăk Ui**;8 (*Kon Trang Mơ Nây*), 10 (*Đăk Rơ Chót*) của xã **Đăk La**;Đăk Kđêm của xã **Đăk Ngọk**;Kon Trang Long Loi của **Thị trấn Đăk Hà.**

[7] Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo 6 tháng đầu năm 2022 tại Báo cáo số 461/BC-UBND, ngày 24/5/2022 của UBND huyện..

23.386 lao động). Số lao động đang làm việc có trình độ chuyên môn kỹ thuật là 18.526 lao động, chiếm 34,42 %; số lao động đang làm việc chưa qua đào tạo là 35.296 lao động, chiếm 65,58%.

- Đến nay, toàn huyện có 05 xã *(Hà Mòn, Đăk Mar, Đăk La, Đăk Ngọk và Đăk Hring)* đạt chuẩn xã nông thôn mới; 100% xã đạt chuẩn tiêu chí Quốc gia về y tế[8]; 100% Trạm Y tế cấp xã có bác sỹ và có đủ điều kiện khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế; có 95,33% hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và 100% hộ gia đình được sử dụng điện sinh hoạt.

- Tình hình an ninh tôn giáo trong vùng đồng bào DTTS và miền núi, an ninh nội bộ, an ninh nông thôn trên địa bàn huyện cơ bản ổn định.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Để triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện đạt hiệu quả, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp cơ sở; đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong tổ chức thực hiện; quy định cụ thể các chỉ tiêu theo dõi, giám sát thực hiện chương trình giảm nghèo đối với cấp xã, thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn. 11/11 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Bên cạnh đó, Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản nhằm chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị phối hợp thực hiện tốt việc hướng dẫn cấp cơ sở thực hiện các Chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện[(9)].

---

[8] Xã Hà Mòn.

[9] Chương trình số 32-CTr/HU, ngày 18/10/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa V về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 24/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV về giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND, ngày 16/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua Kế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Đăk Hà; Kế hoạch số 143/KH-UBND, ngày 24/11/2016 về việc giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Đăk Hà; Kế hoạch số 19/KH-UBD, ngày 14/02/2017 về giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều năm 2017; Kế hoạch số 12/KH-UBND, ngày 23/01/2018 về giảm ngheò theo phương pháp tiếp cận đa chiều năm 2018; Kế hoạch số 182/KH-UBND, ngày 23/10/2017 về việc thực hiện phong trào thi đua *"Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau)* đến năm 2020 trên địa bàn huyện; Quyết định số 1245/QĐ-UBND, ngày 29/9/2016 về việc thành lập Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện Đăk Hà giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 228/QĐ-UBND, ngày 23/01/2018 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện Đăk Hà giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 01/BCĐGN, ngày 13/3/2017 của Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện Đăk Hà giai đoạn 2016-2020; Thông báo số 02/TB-BCĐGN, ngày 17/3/2017 về việc phân công nhiệm vụ đối với thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện Đăk Hà; Kế hoạch số 190/KH-UBND, ngày 14/12/2018 về giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều năm 2019; kế hoạch khắc phục khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp giảm nghèo năm 2018; Kế hoạch số 118/KH-UBND, ngày 20/05/2019 về kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều năm 2019; Kế hoạch số 06/KH-UBND, ngày 10/01/2020 về việc giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều năm 2020; Quyết định số 1333/QĐ-UBND, ngày 20/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều năm 2019; Kế hoạch số 177/KH-UBND, ngày 16/9/2019 về điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và điều tra, thống kê danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số trên địa bàn huyện năm 2019; Kế hoạch số 176/KH-UBND, ngày 13/9/2019 về tập huấn điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và điều tra, thống kê danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số trên địa bàn huyện năm 2019; Hướng dẫn số 69/HD-UBND, ngày

2. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách giảm nghèo

- Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện là cơ quan Thường trực giúp UBND huyện trong công tác tham mưu, tổng hợp các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo, các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, hằng năm Ủy ban nhân dân huyện đều thành lập các Đoàn kiểm tra việc thực hiện các Chương trình, chính sách liên quan đến công tác giảm nghèo tại các xã, thị trấn nhằm kiểm tra, đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, nguyên nhân để đưa ra các giải pháp, hướng xử lý phù hợp nhằm phấn đấu thực hiện chương trình đạt hiệu quả.

- Việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo và Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời của các ban, ngành từ tỉnh xuống cơ sở trong suốt quá trình thực hiện. Các chính sách giảm nghèo tích cực được triển khai thực hiện với phương châm "Hộ nghèo, người nghèo được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách và chế độ của Đảng và Nhà nước". Qua đó, công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả nhất định.

3. Công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực và nhận thức

- Thường xuyên tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo đa chiều bền vững đến các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền để các hộ nghèo hiểu rõ về mục tiêu, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức và tự giác vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn theo dõi, nắm bắt ý chí vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo tại địa phương để kịp thời phát hiện và nêu gương, động viên, khen thưởng những hộ nghèo điển hình trong việc tự lực vươn lên thoát nghèo, phát triển kinh tế bền vững. Đồng thời, phê phán các trường hợp trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, không có ý chí tự lực vươn lên thoát nghèo, không muốn thoát nghèo.

- Tổ chức 05 lớp tập huấn nâng cao năng lực trong công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện với 866 lượt người tham dự[10].

16/9/2019 về hướng dẫn điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và điều tra, thống kê danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số trên địa bàn huyện năm 2019, Kế hoạch số 54/KH-UBND, ngày 15/3/2021 của UBND huyện về thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững năm 2021 trên địa bàn huyện Đăk Hà; Công văn số 1589/UBND-VX, ngày 30/06/2021 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện; Công văn số 2778/UBND-VX, ngày 31/08/2021 về việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo trên địa bàn huyện; Công văn số 2578/UBND-VX, ngày 29/09/2021 về việc tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo trong thời gian tới; Quyết định số 1220/QĐ-UBND, ngày 20/09/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện Đăk Hà; Kế hoạch số 178/KH-UBND, ngày 21/09/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Đăk Hà năm 2021; Hướng dẫn số 72/HD-UBND, ngày 29/09/2021 của UBND huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Đăk Hà năm 2021 và một số văn bản liên quan khác.

[10] gồm có cấp huyện: cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị giúp đỡ thôn kết nghĩa theo Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy; cấp xã, thị trấn: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; công chức làm công tác giảm nghèo;

- Triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, đối thoại chính sách về giảm nghèo, phổ biến các kinh nghiệm, gương điển hình và cung cấp các thông tin thiết yếu liên quan đến công tác giảm nghèo tại 03 xã: Đăk Pxi, Đăk Ui, Ngọc Réo, với 04 chuyên đề tuyên truyền các chương trình, chính sách giảm nghèo giai đoạn 2016-2020/300 người DTTS, người nghèo và 43 người đại diện Ban quản lý thôn tham dự để người dân nắm bắt.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chính sách về giảm nghèo

a) Chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi phát triển sản xuất

- Chương trình hộ nghèo: Tổng dư nợ đến 31/12/2021 đạt 87.420 triệu đồng, với 1.969 hộ đang có dư nợ.

- Chương trình hộ cận nghèo: Tổng dư nợ đến 31/12/2021 đạt 66.134 triệu đồng, với 1.426 hộ đang có dư nợ.

- Chương trình hộ mới thoát nghèo: Tổng dư nợ đến 31/12/2021 đạt 29.940 triệu đồng, với 632 hộ đang có dư nợ.

- Chương trình Hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Tổng dư nợ đến 31/12/2021 đạt 45.647 triệu đồng, với 1.362 hộ đang có dư nợ.

- Chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn: Tổng dư nợ đến 31/12/2021 đạt 109.130 triệu đồng, với 2.680 hộ đang có dư nợ.

b) Chính sách hỗ trợ về giáo dục

- Tổng kinh phí triển khai thực hiện các chính sách đối với học sinh trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2021 là 67.795.063.300 đồng, cụ thể: Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ từ 3-5 tuổi với tổng số tiền 14.411.585.000 đồng; Chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP với số tiền 17.884.630.300 đồng; Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật được hỗ trợ theo TTLT số 42/2013/TTLT với số tiền 2.303.194.000 đồng; Chính sách hỗ trợ học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP với số tiền 32.832.954.000 đồng, Chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP: 670.926,075 kg; Chính sách hỗ trợ chế độ phụ cấp dạy lớp ghép, dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em người DTTS theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP với số tiền 362.700.000 đồng.

- Chính sách cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn:

Việc thực hiện chính sách cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện đã đem lại những hiệu quả thiết thực. Việc thực hiện cùng lúc nhiều chính sách hỗ trợ cho học sinh vùng đặc biệt khó khăn đã giúp cho việc học của

---

Cộng tác viên công tác giảm nghèo; các hội, đoàn thể như UBMTTQVN; Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh; Đoàn thanh niên; cấp thôn, tổ dân phố; điều tra viên là thôn trưởng hoặc tổ trưởng tổ dân phố. Riêng Năm 2021 Do tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 trong cả nước diễn biến khá phức tạp, UBND huyện không tổ chức tập huấn tập trung tại huyện mà lồng ghép chung vào buổi tập huấn trực tuyến của Bộ LĐ-TB&XH với 210 lượt người tham gia bao gồm BCĐ cấp huyện, Lãnh đạo UBND cấp xã, cán bộ văn hóa – xã hội cấp xã, cộng tác viên giảm nghèo cấp xã và trưởng các thôn, TDP

con em nhất là người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện như được "tiếp sức", qua đó hỗ trợ hiệu quả cho ngành Giáo dục và đào tạo địa phương trong việc duy trì ổn định sỹ số, nâng cao chất lượng học tập, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học nửa chừng được nhân dân đồng tình ủng hộ, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, thể hiện được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác giáo dục, đào tạo. Tổng dư nợ đến 31/12/2021 đạt 15.905 triệu đồng, với 473 hộ đang có dư nợ.

c) Chính sách hỗ trợ về y tế

Thực hiện tốt chính sách cấp thẻ Bảo hiểm y tế; khám, chữa bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, cụ thể: Triển khai rà soát, cấp 73.423 lượt thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, gồm hộ nghèo 69.132 thẻ; cận nghèo 4.291 thẻ, đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được thụ hưởng chính sách khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định[11].

d) Chính sách hỗ trợ về nhà ở

- Chính sách hỗ trợ nhà ở hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg:

Theo Quyết định số 256/QĐ-UBND, ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Kon Tum thì huyện Đăk Hà có tất cả 247 hộ được phê duyệt hỗ trợ. Tuy nhiên, dưới dự chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018 Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn tiến hành rà soát lại và được UBND tỉnh thống nhất phê duyệt lại danh sách là 163 hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, toàn huyện đã có 116 hộ đã thực hiện việc xây dựng, sửa chữa nhà ở và được giải ngân nguồn vốn với số tiền 2.900 triệu đồng[12]. Số hộ nghèo khi được triển khai thực hiện không có nhu cầu vay vốn là 45 hộ[13]. Số hộ còn lại dự kiến thực hiện trong năm 2020 là 02 hộ.

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách từ nguồn kinh phí Quỹ "Vì người nghèo" huyện và từ nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện:

Giai đoạn 2016-2021 từ nguồn Quỹ "Vì người nghèo" huyện huy động được và cùng với sự hỗ trợ của Ban Thường trực, Ban vận động Qũy "Vì người nghèo" tỉnh, các đơn vị tài trợ; Ban Thường trực, Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" huyện đã hỗ trợ xây dựng 279 căn nhà Đại đoàn kết cho 279 hộ nghèo chưa có nhà và đang ở nhà tạm trên địa bàn huyện với tổng số tiền 7.155.000.000 đồng[14].

---

[11] Năm 2016 cấp 15.835 thẻ *(hộ nghèo 15.567 thẻ; cận nghèo 268 thẻ);* Năm 2017 cấp 15.043 thẻ *(hộ nghèo 14.406 thẻ; cận nghèo 637thẻ);* Năm 2018 cấp 12.917 thẻ *(hộ nghèo 12.192 thẻ; cận nghèo 725 thẻ);* Năm 2019 cấp 11.819 thẻ *(hộ nghèo 11.047 thẻ; cận nghèo 772 thẻ); n*ăm 2020 cấp 10.053 thẻ *(hộ nghèo 9.132 thẻ; cận nghèo 921 thẻ); n*ăm 2021 cấp 7.756 thẻ *(hộ nghèo 6.788 thẻ; cận nghèo 968 thẻ);*

[12] Năm 2016 là 100 triệu đồng/4 hộ, năm 2017 là 1.375 triệu đồng/55 hộ, năm 2018 là 725 triệu đồng/29 hộ, năm 2019 là 700 triệu đồng/28 hộ. Dự kiến năm 2020 sẽ hỗ trợ vay đối với 02 hộ còn lại với số tiền 50 triệu đồng.

[13] 42 hộ thay đổi ý định không còn nhu cầu vay vốn; 01 hộ đã từ trần; 02 hộ đã được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo các nguồn hỗ trợ khác.

[14] Năm 2016: Hỗ trợ xây dựng 65 căn *(Đăk La 03 căn, Đăk Ngọk 03 căn, Đăk Ui 41 căn, Ngọc Wang 18 căn)* với tổng số tiền 1.680.000.000 đồng, trong đó: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-chi nhánh Kon Tum hỗ trợ 1.140.000.000 đồng; nguồn Qũy "Vì người nghèo" huyện 540.000.000 đồng. Năm 2017: Hỗ trợ xây dựng 36 căn *(Ngọc*

e) Chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường

- Hỗ trợ nước phân tán, nước sinh hoạt tập trung cho hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn:

Số hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 12.805 hộ, đạt tỷ lệ 98,52%. Tính đến nay, trên địa bàn huyện có 33 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung ở nông thôn *(cụ thể: 31 công trình co cấp xã quản lý, 01 công trình do Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh quản lý, 01 công trình do Trung tâm khai thác các công trình công cộng huyện quản lý)*. Trong đó 05 công trình hoạt động hiệu quả, 04 công trình hoạt động bình thường; 08 công trình hoạt động kém và 16 công trình không hoạt động.

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ nước sạch và vệ sinh môi trường đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh, giúp cho hộ nghèo, cận nghèo được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, giảm bớt khó khăn hàng ngày do bà con phải đi lấy nước xa khu dân cư. Bên cạnh đó, chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường giúp các hộ nghèo được sử dụng nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh không những đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng dân cư, mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân, xóa bỏ dần tập quán sinh hoạt lạc hậu, thiếu vệ sinh của người dân nông thôn, người dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa.

i) Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo

Thực hiện hỗ trợ tiền điện phục vụ sinh hoạt, học tập cho 8.891 lượt hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo Quyết định 28/2014/QĐ-TTg, ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ với số tiền 12.099.736.000 đồng[15].

k) Chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm

- Chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm là kênh tín dụng giúp các hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số có điều kiện để cải thiện cuộc sống, thoát nghèo, nâng cao trình độ. Nhờ được vay vốn đi xuất khẩu lao động mà người lao động có việc làm, có thu nhập ổn định và gửi tiền về giúp gia đình có tiền vốn làm ăn tại quê nhà. Nhờ được tiếp xúc với khoa học kỹ thuật tiên tiến, phong cách làm việc khoa học, hiện đại nên người lao động đã thay đổi được nhận thức, nâng cao trình độ nghề nghiệp, tích lũy được kinh nghiệm. Đây cũng là kiến thức cần có, là tiền đề cho

---

Wang 21 căn, Đăk Hring 10 căn, Ngọc Réo 02 căn, Đăk Pxi 01 căn, Đăk Mar 01 căn) với tổng số tiền 840.000.000 đồng, trong đó: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh Kon Tum hỗ trợ 200.000.000 đồng; nguồn Qũy "Vì người nghèo" huyện 640.000.000 đồng. Năm 2018: Hỗ trợ xây dựng 45 căn *(Đăk Hring 29 căn, Đăk Pxi 01 căn, Đăk Long 15 căn)* với tổng số tiền 900.000.000 đồng từ nguồn Qũy "Vì người nghèo" huyện. Năm 2019: Hỗ trợ xây dựng 35 căn *(Thị trấn Đăk Hà 11 căn, Ngọk Réo 05 căn, Đăk Pxi 02 căn, Đăk Ngọk 01 căn, Đăk Long 09 căn, Đăk Ui 07 căn)* với tổng số tiền 1.270.000.000 đồng, trong đó: Nguồn Qũy "Vì người nghèo" huyện 420.000.000 đồng; nguồn từ các đơn vị tài trợ 850.000.000 đồng (Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam- chi nhánh Kon Tum 750.000.000 đồng, Công đoàn cơ sở Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh và Ban vận động Qũy "Vì người nghèo" tỉnh 50.000.000 đồng, Chi nhánh Xăng dầu Kon Tum 50.000.000 đồng). Năm 2020: Hỗ trợ xây dựng 23 căn nhà đại đoàn kết cho 23 hộ nghèo ở nhà tạm với số tiền 590.000.000 đồng. Năm 2021: Hỗ trợ xây dựng 75 căn nhà đại đoàn kết cho 75 hộ nghèo khó khăn nhà ở với số tiền 1.875.000.000 đồng

[15] Năm 2016: 756.240.000 đồng; Năm 2017: 3.295.043.000 đồng; Năm 2018: 1.773.572.000 đồng; Năm 2019: 1.676.976.000 đồng. Năm 2020: 1.899.000.000 đồng. Năm 2020: 1.519.815.000 đồng. Năm 2021: 1.179.090.000 đồng

người lao động sau khi hết hạn hợp đồng về nước tham gia lao động sản xuất, kinh doanh có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao hơn.

- Hàng năm thực hiện việc điều tra rà soát cập nhật thông tin cung-cầu lao động đúng tiến độ; hoàn chỉnh hệ thống thông tin thị trường lao động; xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động; hoàn thiện cổng thông tin điện tử việc làm; dự báo thị trường lao động.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đưa các đối tượng có nguyên vọng đi xuất khẩu lao động tại các thị trường nước ngoài[16].

l) Chính sách hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hóa, thông tin, trợ giúp pháp lý

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền phổ biến các chính sách về giảm nghèo cho Nhân dân trên địa bàn huyện được 20 buổi, thu hút 5.306 lượt người tham gia. Photocoppy cấp phát 130 bộ đề cương tuyên truyền pháp luật, 5.450 tờ rơi, tờ gấp các loại với nội dung liên quan đến luật để làm cơ sở tổ chức triển khai tuyên truyền; phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh KonTum, Hội Luật gia tỉnh Kon Tum trợ giúp pháp lý lưu động tại 11 xã, thị trấn trên địa bàn được 14 đợt thu hút 4.529 lượt người tham gia nghe trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, chủ yếu về các lĩnh vực như: đất đai, hôn nhân gia đình, hộ khẩu, hộ tịch, chứng thực và hướng dẫn giải quyết các xích mích nhỏ trong cộng đồng dân cư.

- Phối hợp với Ban Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến giáo dục các văn bản pháp luật được 31 đợt tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn. Số người được nghe trợ giúp pháp lý 7.460 lượt người nghe.

m) Chính sách hỗ trợ một lần cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số:

Từ năm 2016 đến năm 2019, trên địa bàn huyện đã tổ chức điều tra, rà soát có 193 đối tượng thuộc diện được thụ hưởng, đến nay đã thực hiện chi trả được 69 trường hợp, với định mức 2 triệu đồng/người, với tổng số tiền đã chi trả 138 triệu đồng[17]. Hiện nay, trên địa bàn huyện còn khoảng trên 54 trường hợp thuộc diện được thụ hưởng, tuy đã được tuyên truyền tư vấn về chính sách theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, nhưng họ chưa đăng ký *(do lo sợ sau này vi phạm cam kết sẽ không có tiền để hoàn trả nhà nước)*. Ủy ban nhân dân huyện sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền để các trường hợp trên hiểu và có nhận thức, đăng ký tham gia.

---

[16] Năm 2011 có 01 người đi Malaysia; năm 2013 có 05 người đi Hàn Quốc, Malaysia; năm 2014 có 19 người đi Malaysia; trong đó, 2015: 221 lao động; 2016: 218 lao động; 2017: 274 lao động; 2018: 250 lao động; năm 2019: 670 lao động; năm 2020: 50 lao động, năm 2021: 25 người.

[17] Năm 2016 thực hiện chi trả cho 18 đối tượng với số tiền 36 triệu đồng. Năm 2017 thực hiện chi trả cho 35 đối tượng với số tiền 70 triệu đồng. Năm 2018 thực hiện chi trả cho 11 đối tượng với số tiền 22 triệu đồng. Năm 2019 thực hiện chi trả cho 05 đối tượng với số tiền 10 triệu đồng.

o) Chính sách khác

- UBND huyện chỉ đạo Phòng Lao động TB&XH huyện phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cấp 411.980kg gạo cứu đói cho 7.05hộ/27.431 khẩu nghèo[18].

- UBND huyện chỉ đạo Phòng lao động TB&XH phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể huyện tổ chức thăm và tặng quà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nhân dịp Tết Nguyên đán, với số tiền 12.002.569.000 đồng[19].

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Nhận thức trong Nhân dân, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục có chuyển biến mạnh dẫn đến chuyển đổi hành vi để tự vươn lên thoát khỏi đói nghèo và phấn đấu vươn lên làm giàu.

- Nhiều dự án, chính sách giảm nghèo được thực hiện đồng bộ và phù hợp đã có tác động hỗ trợ mạnh mẽ giúp nhiều hộ nghèo nhanh chóng thoát nghèo.

---

[18] - **Năm 2016**: cấp 141.000kg gạo cho 2.440 hộ/9.400 khẩu nghèo với số tiền 1.332.7319.342 đồng *(trong đó: hỗ trợ gạo dịp Tết Nguyên đán: 55.050kg gạo cho 963 hộ/3.670 khẩu, hỗ trợ đói giáp hạt đợt 1,2: 85.950kg gạo cho 1.477 hộ/5.730 khẩu).* **Năm 2017:** cấp 139.650kg gạo cho 2.135 hộ/9.310 khẩu nghèo với số tiền 1.313.802.520 đồng *(trong đó: hỗ trợ dịp Tết Nguyên đán: 80.250 kg gạo cho 1.198 hộ/5.350 khẩu; hỗ trợ cứu đói giáp hạt: 59.400kg gạo cho 937 hộ/3.960 khẩu nghèo).* **Năm 2018:** cấp 45.105 kg gạo cho 908 hộ/3.007 khẩu nghèo với số tiền 413.046. đồng *(trong đó: hỗ trợ dịp Tết Nguyên đán: 30.630 kg gạo cho 606 hộ/2.042 khẩu; hỗ trợ cứu đói giáp hạt đợt 1: 14.475kg gạo cho 302 hộ/965 khẩu nghèo).* **Năm 2019** cấp 29.405 kg gạo cho 558 hộ/1.926 khẩu nghèo (rong đó cấp 21.000kg gạo hỗ trợ cứu đói của Chính phủ cho 409 hộ/1.400 khẩu nghèo dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi; ngân sách huyện hỗ trợ 8.405 kg gạo cho 149 hộ/526 khẩu nghèo dịp đói giáp hạt). Năm 2020 cấp 12.090 kg gạo hỗ trợ 281 hộ/806 khẩu nghèo dịp tết Nguyên đán Canh Tý 2020. Năm 2021 cấp 23.670 kg gạo hỗ trợ cứu đói từ nguồn ngân sách huyện và nguồn gạo hỗ trợ của Chính phủ cho 404 hộ nghèo/1.578 khẩu nghèo dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021[18] và 21.060 kg cho 369 hộ nghèo với 1.404 khẩu nghèo thiếu đói dịp giáp hạt đầu năm 2021

[19] Tết 2016: Tặng 4.174 xuất quà cho các hộ nghèo, cận nghèo và hộ khó khăn với số tiền 1.290.000.000 đồng *(trong đó: Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam tặng 40 suất trị giá 50.000 đồng/suất; Hội Chữ thập đỏ tỉnh tặng 70 xuất trị giá 200.000 đồng/suất; Hội chữ thập đỏ huyện tặng 450 suất trị giá 250.000 đồng/suất; Ban chỉ đạo Tây nguyên, Ngân sách tỉnh, Ngân sách huyện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tặng 1.230 xuất quà trị giá 500.000 đồng/suất cho hộ nghèo và 1.109 suất quà trị giá 200.000 đồng/suất cho hộ cận nghèo; quà xã hội hóa 1.275 suất với số tiền 330 triệu đồng)*. Tết 2017: Ngân hàng đầu tư Việt Nam thông qua Ban Chỉ đạo Tây nguyên hỗ trợ 200 suất quà trị giá 500.000 đồng/suất cho 200 hộ nghèo xã Đăk Pxy với số tiền 100.000.000 đồng; Ngân hàng đầu tư *(chi nhánh tỉnh Kon Tum)* hỗ trợ 60 suất quà trị giá 500.000 đồng/suất cho 60 hộ nghèo xã Ngọk Wang với số tiền 30.000.000 đồng; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hỗ trợ 50 suất quà trị giá 1.000.000 đồng/suất cho 50 hộ nghèo xã Đăk Pxy với số tiền 50.000.000 đồng; Quỹ vì người nghèo tỉnh hỗ trợ: Mức 200.000 đồng/hộ cho 452 hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt các dịch vụ xã hội và 1.042 hộ cận nghèo đón tết với số tiền 298.800.000 đồng, Mức 500.000 đồng cho 2.943 hộ nghèo thu nhập với số tiền 1.471.500.000 đồng. Tổng kinh phí vận động quyên góp để tổ chức ngày hội " Bánh chưng xanh" là 249.150.000 đồng *(Trong đó, phân bổ về 64 khu dân cư để tổ chức thực hiện là 227.050.000 đồng; còn lại 22.100.000 đồng nhập quỹ "Vì người nghèo" huyện).* Tết 2018: Ngân sách tỉnh tặng mức 500.000 đồng cho 3.031 hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập với số tiền 1.515.500.000 đồng; Ngân sách huyện tặng mức 200.000 đồng cho 1.457 hộ nghèo thiếu hụt dịch vụ xã hội và hộ cận nghèo với số tiền 291.400.000 đồng; quà xã hội hóa tặng 1.864 suất với số tiền 441.607.000 đồng cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Tết 2019: Tặng 6.174 suất quà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 2.222.532.000 đồng *(Trong đó, quà cấp tỉnh: 3.133 suất với số tiền 1.496.400.000 đồng; Quà cấp huyện 2.049 suất với số tiền 421.000 đồng; Quà cấp xã, thị trấn 49 suất với số tiền 8 triệu đồng; Quà xã hội hóa 943 suất với số tiền 296.632.000 đồng).* Tết 2020: Quà cấp tỉnh 2.258 suất với số tiền 1.354.800.000 đồng; Quà cấp huyện 1.504 suất với số tiền 451.200.000 đồng; Quà từ các nguồn xã hội hóa 1.548 suất với số tiền 644.180.000 đồng. Tết năm 2021 hỗ trợ tết hộ nghèo cho 2690 hộ với số tiền 1.614.000.000 đồng

- Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2016-2021: Đạt 3,06%/năm, đạt chỉ tiêu Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2021 đề ra *(giao huyện Đăk Hà giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 2,6-3,8%/năm)* và đạt chỉ tiêu Chương trình số 32-CTr/HU, ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đề ra *(3%/năm)*.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Công tác giảm nghèo trong giai đoạn chưa thực sự bền vững *(vẫn còn 50 hộ tái nghèo)*; số hộ phát sinh nghèo còn cao *(981 hộ)*.

- Việc phân bổ nguồn kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo hàng năm còn chậm dẫn đến việc triển khai dự án, nội dung hỗ trợ cho người dân ở địa phương chưa đảm bảo tiến độ.

b) Nguyên nhân

** Nguyên nhân khách quan*

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc còn chồng chéo giữa các sở, ban, ngành gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

- Tình hình giá cả thị trường có nhiều biến động bất lợi, thời tiết, dịch bệnh do đại dịch Covid-19 diễn biến khá phức tạp đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc sản xuất và thu nhập của Nhân dân.

- Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện công tác giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều chưa kịp thời, văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc còn chồng chéo giữa các sở, ban, ngành gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện. Việc bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều còn chậm nên việc triển khai thực hiện các chính sách đối với hộ nghèo chưa sát kế hoạch, đạt kết quả chưa cao.

- Các chính sách, dự án giảm nghèo còn đầu tư dàn trải, chưa có sự gắn kết, lồng ghép hiệu quả giữa một số chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với chương trình giảm nghèo bền vững.

- Phân cấp cho địa phương đối với các chương trình, dự án cơ bản phù hợp, đảm bảo tính tự quyết của các địa phương; riêng đối với các chính sách riêng lẻ, nguồn lực không lớn, nhưng Trung ương vẫn chưa phân cấp một cách triệt để cho các địa phương, nên một số nội dung thực hiện không phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

** Nguyên nhân chủ quan*

- Một số địa phương còn thiếu những giải pháp đồng bộ, hữu hiệu để thu hút nguồn lực và sử dụng nguồn lực hiệu quả. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về giảm nghèo của một số cấp uỷ, chính quyền thiếu quyết liệt. Công tác phối hợp giữa các cơ quan,

đơn vị, ban, ngành, đoàn thể trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ.

- Nhận thức của người nghèo ở một số nơi chưa có sự thay đổi, vẫn giữ những phong tục, tập quán lạc hậu; tư duy và các kỹ năng phát triển kinh tế hộ gia đình hạn chế, còn mang nặng tính tự cung, tự cấp. Một số hộ nghèo chưa mạnh dạn vay vốn để phát triển sản xuất, còn tư tưởng sợ nợ không dám vay.

- Đa số các hộ nghèo không có trình độ chuyên môn kỹ thuật hoặc nắm bắt khoa học kỹ thuật còn chậm, chưa biết vận dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; một số hộ nghèo còn thiếu lao động, đông con, thiếu vốn, thiếu đất sản xuất, lười lao động, không biết cách làm ăn, ốm đau bệnh tật hoặc mắc tệ nạn xã hội...Một số hộ nghèo, hộ cận nghèo còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa tự giác vươn lên thoát nghèo bền vững.

V. KIẾN NGHỊ

1. Chính phủ cần sớm chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể để triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Để thực hiện tốt các mục tiêu của Chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn tiếp theo. Trung ương nên sớm triển khai kế hoạch và phân bổ đầy đủ nguồn vốn cho các Chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm giúp các địa phương tạo được thế chủ động trong việc lồng ghép các chương trình và triển khai thực hiện có hiệu quả hơn. Các bộ, ngành, địa phương cần tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo giai đoạn 2016-2021 nói riêng và các chính sách khác nói chung. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 nên chỉ đạo quyết liệt thực hiện Chương trình giảm nghèo đúng quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong quản lý, thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững.

3. Cùng với đó, Chương trình giảm nghèo bền vững, cũng như các chương trình khác, dự án khác về phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo đối với vùng miền núi cần đa dạng hoá nguồn tài chính cho đầu tư bằng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số, tăng cường khai thác các nguồn vốn từ hợp tác quốc tế cho phát triển vùng dân tộc.

4. Điều quan trọng nhất hiện nay là cần phải xóa bỏ rào cản lớn nhất đối với công tác xóa đói giảm nghèo, đó là tâm lý trông chờ, ỷ lại của một bộ phận không nhỏ người dân nghèo vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước. Chỉ có xóa bỏ được tâm lý này thì mới tạo động lực cho người dân tự chủ động vươn lên xóa đói giảm nghèo một cách căn cơ và bền vững./.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà./.

Nơi nhận:
- Sở KH&ĐT (b/c);
- LĐ UBND huyện;
- Lưu: VT, PDT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thương